TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25-5-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Khanh

2. Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15a/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Ch, sinh năm 1978;

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1975.

CùngĐ ký hộ khẩu thường trú: Thôn VQ, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng và nơi sinh sống: Đường 10, thôn TTh, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Chị Ch có mặt, anh Ph vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Dương Thị Ch trình bày:

Chị và anh Lê Văn Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và cóĐ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiền Phong, huyện Vĩnh Bảo ngày 28 tháng 12 năm 2001. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận hạnh Ph được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý, không tin tưởng nhau trong quan hệ hôn nhân nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có 02 con chung là Lê Dương HảiĐ, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2002 và Lê Dương Minh Ph1, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2004. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Dương HảiĐ còn anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Dương Minh Ph1. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản lấy lời khai, tại phiên hòa giải, trình bày:

Anh xác nhận về điều kiện kết hôn, thời điểm kết hôn như chị Ch trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh Ph đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa anh và chị Ch là do bất đồng quan điểm sống, chị Ch là người vợ không chung thủy, vợ chồng không hợp nhau về tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã xúc phạm nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly từ năm 2016 đến nay. Nhưng anh không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Ch vì anh xác định các con anh cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ.

Về con chung: Anh và chị Ch có 02 con chung là Lê Dương HảiĐ, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2002 và Lê Dương Minh Ph1, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2004. Trường hợp ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu chị Ch phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xét những nội dung sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Ch được ly hôn với anh Lê Văn Ph.

+ Về con chung: Đề nghị giao con chung là Lê Dương HảiĐ, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2002 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và giao con chung là Lê Dương Minh Ph1, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2004 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận nên không đăt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xét.

+ Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc chị Ch phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung. Vụ án có bị đơn là anh Lê Văn Ph có nơi cư trú tại huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là anh Lê Văn Ph đã nhận được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án về việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp, kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng tại phiên tòa lần thứ 2 anh Ph vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Lê Văn Ph.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Ch và anh Lê Văn Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, cóĐ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiền Phong, huyện Vĩnh Bảo năm 2001. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh Ph được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, không tin tưởng nhau trong quan hệ hôn nhân nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Chị Ch xin ly hôn, anh Ph không đồng ý anh cho rằng vì các con anh cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Tuy nhiên, anh không đưa ra được biện pháp gì để khắc phục những mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng tại phiên hòa giải lần 1, lần 2 anh không đến và tại phiên tòa anh cũng vắng mắt, điều đó chứng tỏ anh không thực sự muốn níu kéo tình cảm vợ chồng, việc anh không lên tòa án và không đồng ý ly hôn chỉ nhằm gây khó khăn cho chị Ch và kéo dài sự ràng buộc không cần thiết, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Ch xin ly hôn với anh Lê Văn Ph.

- Về con chung: Chị Ch và anh Ph có 02 con chung là Lê Dương HảiĐ, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2002 và Lê Dương Minh Ph1, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2004. Chị Ch có nguyện Vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Dương HảiĐ, còn anh Ph có nguyện Vọng được trức tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Xét chị Ch và anh Ph đều có việc làm, có thu nhập ổn định, xét nguyện vọng của con chung và để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung. Nên, việc giao con chung là Lê Dương HảiĐ cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Lê Dương Minh Ph1 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Ch và anh Ph. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Dương HảiĐ của chị Ch và giao con chung là Lê Dương Minh Ph1 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Ch và anh Ph xin tự thỏa thuận nên không giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Ch và anh Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Ch phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Ch được ly hôn với anh Lê Văn Ph.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Dương HảiĐ, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2002 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và giao con chung là Lê Dương Minh Ph1, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2004 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ch phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Ch đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 00054999 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Ch đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ch có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Hoàng Đức Vịnh